

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LX
TỈNH AG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2020/DS-ST

Ngày: 10/11/2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX, TỈNH AG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Ngoan

2. Bà Phan Hoàng Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh AG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố LX tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố LX, tỉnh AG xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2020/QĐXX-ST ngày 30 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/QĐST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2020 và Thông báo mở phiên tòa số 38/2020/TB-TA ngày 21 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP PT TPHCM

Địa chỉ: Số 25 Bis NTMK, phường BN, Q1, TPHCM

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ- Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP PT TPHCM

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Bà Dương Thị Mỹ D, sinh năm 1995 - Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng (Có mặt).

2/ Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1991 - Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng (Vắng mặt).

Theo giấy ủy quyền số 521/2019/UQ-HDBANK ngày 18/12/2019.

Cùng địa chỉ: Số 217 TLT, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG.

Bị đơn: Bà Lê Thị Mai, sinh năm 1968.

Cư trú: số 205/1B Tây Huê 2, phường Mỹ Hòa, thành phố LX, tỉnh AG (Có đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: SVHTTVà DL tỉnh AG.

Địa chỉ : Số 4, đường LTK, phường MB, thành phố LX, tỉnh AG (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 12 năm 2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn do bà Dương Thị Mỹ D đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 15/8/2018, Ngân hàng TMCP PT TPHCM cấp cho bà Lê Thị Mạn mức thấu chi 28.000.000 đồng, theo giấy đề nghị xác lập quan hệ khách hàng, thời gian vay 12 tháng, mục đích sử dụng hạn mức cấp tín dụng tiêu dùng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng hạn mức số 16947/18MN/HĐTD ngày 10 tháng 8 năm 2018, bà Mkhông thực hiện theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở việc trả số tiền nợ gốc và lãi nhưng bà Mkhông thực hiện.

Do bà Mvi phạm hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Mcó trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP PT TPHCM số tiền 29.361.990 đồng. Trong đó số tiền vốn 26.631.686 đồng, tiền lãi trong hạn, quá hạn (tạm tính đến ngày 08/12/2019) 2.730.304 đồng; yêu cầu tiếp tục duy trì lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi bà Mtrả dứt nợ cho Ngân hàng.

Theo biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 07/10/2020, bà Lê Thị Mtrình bày: Ngày 10/08/2018, bà Mcó ký hợp đồng tín dụng hạn mức số 16947/18MN/HĐTD với Ngân hàng TMCP PT TPHCM vay số tiền trong hợp đồng 28.000.000 đồng. Khi vay tiền được lãnh đạo SVHTTVà DL tỉnh AG xác nhận theo hợp đồng hợp tác ngày 18/6/2018. Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả số tiền 34.741.125đ theo phiếu chiết tính thu nợ vay ngày 05/10/2020, bà đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Bà Myêu cầu Tòa án tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết của Tòa án

Theo đơn yêu cầu vắng mặt ngày 13/10/2020, Sở Văn Hòa thể thao và Du lịch trình bày: Ngày 16/8/2018, SVHTTVà DL tỉnh AG có ký bảo đảm cho bà Lê Thị Mlà nhân viên SVHTTVà DL tỉnh AG theo Hợp đồng hợp tác giữa Ngân hàng TMCP PT TPHCM và SVHTTVà DL tỉnh AG. Mục đích để Ngân hàng cho bà Mvay số tiền 28.000.000đ. Nay, bà Lê Thị Mvi phạm hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP PT TPHCM, bà Mcó trách nhiệm hoàn trả số tiền nợ vay cho Ngân hàng. SVHTTVà DL tỉnh AG đề nghị Tòa án nhân dân thành phố LX chấp thuận cho Sở được vắng mặt trong quá trình hòa giải và trong xét xử toàn bộ quá trình giải quyết vụ án giữa Ngân hàng TMCP PT TPHCM với bà Lê Thị Mai.

Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu bà Lê Thị Mtrả số tiền 35.374.767 đồng. Trong đó, nợ vốn 26.131.686 đồng, tiền lãi trong hạn 372.983đ, quá hạn 8.870.098đ, tiếp tục duy trì lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng, rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phạt chậm trả, tiền lãi quá hạn và tiền phí 46.796 đồng.

Bị đơn bà Lê Thị Mai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan SVHTTvà DL tỉnh AG vắng mặt.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân Thành phố LX thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt, vắng mặt của đương sự tại phiên tòa.

Về nội dung: Ngày 10/8/2018, bà Lê Thị Mký Hợp đồng tín dụng hạn mức, phụ lục hợp đồng tín dụng số 16947/18MN/HĐTD để vay của Ngân hàng TMCP PT TPHCM số tiền 28.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 10/8/2018 đến ngày 10/8/2019), lãi suất thấu chi 18%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất thấu chi trong hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm và các phí. Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà Mtrả lãi chậm trả 46.796 đồng và phí. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà Mthực hiện nghĩa vụ trả số tiền 35.374.767 đồng (vốn gốc 26.131.686 đồng; lãi trong hạn 372.983 đồng, quá hạn là 8.870.098 đồng) tạm tính đến ngày 09/11/2020 và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong theo hợp đồng là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo mở phiên tòa theo quy định Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn do bà Dương Thị Mỹ D đại diện theo ủy quyền có mặt. Theo biên bản lấy lời khai đương sự ngày 07/10/2020, bà Mđề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là SVHTTvà DL tỉnh AG có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 13/10/2020. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Ngân hàng TMCP PT TPHCM ủy quyền cho bà Dương Thị Mỹ D - Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng. Theo giấy ủy quyền số 521/2019/UQ-HDBANK ngày 18/12/2019. Ủy quyền phù hợp quy định tại Điều 562 và Điều 563 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[3] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo nội dung

đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP PT TPHCM, tranh chấp về số tiền theo hợp đồng tín dụng số 16947/18MN/HĐTD ngày 10/08/2018, duy trì lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng. Bị đơn cư trú tại địa chỉ số 205/1B TH2, phường MH, thành phố LX, tỉnh AG đã được thể hiện theo hợp đồng tín dụng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp được xét là hợp đồng vay tài sản và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh AG được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án:

Xét hợp đồng tín dụng số 16947/18MN/HĐTD ngày 10/8/2018, kèm theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án vay vốn ngày 18/06/2018, giấy đề nghị xác lập quan hệ khách hàng thấy: Bà Lê Thị M là người ký tên vay với tư cách là bên vay tiền của Ngân hàng TMCP PT TPHCM. Việc ký kết hợp đồng, giao nhận tiền giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy định tại Điều 116, 117, 119 Bộ luật dân sự năm 2015 và phù hợp Điều 90, 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Căn cứ theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng, quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, lời khai thừa nhận của bà M đã vay số tiền 28.000.000đ, đến nay bà chưa trả tiền nợ vốn, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn theo thỏa thuận là vi phạm Điều 5, Điều 9 Hợp đồng tín dụng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà M có nghĩa vụ trả số tiền nợ vốn còn lại 26.131.686đ, tiền lãi trong hạn 372.983đ, tiền lãi quá hạn 8.870.098đ là phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên có cơ sở chấp nhận. Đối với số tiền lãi chậm trả 46.496đ, theo hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và bà M có thỏa thuận thống nhất. Tuy nhiên, tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi chậm trả 46.796 đồng và phí. Xét, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, ý kiến trình bày của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, xét đề nghị của Viện kiểm sát, tại phiên tòa. Tính đến ngày xét xử, tiền lãi trong hạn, quá hạn bà M còn phải trả là 35.374.767đ. Bà M còn phải trả tiền lãi phát sinh theo Điều 2 của Hợp đồng tín dụng là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn bà Lê Thị M phải nộp tiền án phí sơ thẩm đối với vụ án tranh chấp về dân sự. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 562, Điều 563 Bộ luật dân sự 2015;

Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 233, Khoản 2 Điều 244, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP PT TPHCM đối với bà Lê Thị Mai.

Buộc bà Lê Thị Mthanh toán cho Ngân hàng TMCP PT TPHCM số tiền 35.374.767đ (Ba mươi lăm triệu, ba trăm bảy mươi bốn ngàn, bảy trăm sáu mươi bảy đồng). Trong đó, nợ vốn 26.131.686đ (Hai mươi sáu triệu, một trăm ba mươi một ngàn, sáu trăm tám mươi sáu đồng), tiền lãi trong hạn 372.983đ (Ba trăm bảy mươi hai ngàn, chín trăm tám mươi ba đồng), tiền lãi quá hạn 8.870.098đ (tám triệu, tám trăm bảy mươi ngàn, không trăm chín mươi tám đồng) (tạm tính đến ngày 09 tháng 11 năm 2020).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện Ngân hàng TMCP PT TPHCM đối với bà Lê Thị M về số tiền lãi phạt chậm trả 46.796đ (Bốn mươi sáu ngàn, bảy trăm chín mươi sáu đồng).

Tiếp tục duy trì lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 16947/18MN/HĐTD ngày 10/8/2018 cho đến khi bà Lê Thị M trả dứt nợ cho Ngân hàng.

Kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2020, bà Lê Thị M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí sơ thẩm:

Trả lại cho Ngân hàng TMCP PT TPHCM số tiền 734.000đ (Bảy trăm ba mươi bốn ngàn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000834 ngày 05 tháng 03 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố LX, tỉnh AG.

Bà Lê Thị M phải chịu 1.769.000đ (Một triệu, bảy trăm sáu mươi chín ngàn đồng).

Ngân hàng TMCP PT TPHCM được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Lê Thị Mai, SVHTT và DL tỉnh AG được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tp.LX;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Phương